

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 58/2020/DS-ST

Ngày: 09/9/2020

Về việc: “T/C hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**  
**Với thành phẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Mỹ Lan**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Liên**

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án.

Vào ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2020/TLST-DS ngày 19/5/2020 về vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2020/QĐST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch Diễm** – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn Ty** - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

Địa chỉ chi nhánh Cần Thơ: 95-97-99, Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Lê Trường Sơn** – Chuyên viên Quản lý nợ ( Có mặt)

**Bị đơn:** Ông **Trần Minh T**, sinh năm: 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 132/33, đường 30 tháng 4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng ) cho rằng: Vào ngày 21/11/2017, Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng loại sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, kèm hợp đồng thỏa thuận các điều khoản sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng với ông Trần Minh T để cấp hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng; Với thời hạn là 03 năm và phải có nghĩa vụ thanh toán nạp tiền vào thẻ với số tiền giao dịch vào ngày 25 hàng tháng. Sau khi được cấp thẻ ông Ty đã bắt đầu giao dịch là ngày

30/11/2017 và đã thực hiện các giao dịch rút tiền ra với tổng số tiền là 58.232.532; Thỏa thuận lãi suất tại thời điểm làm thẻ 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ty đã nạp vào thanh toán cho ngân hàng số tiền 50.524.000 đồng. Do ông Ty vi phạm thời hạn thanh toán, nên từ ngày 31/3/2019 ngân hàng đã khóa thẻ và tính lãi quá hạn từ ngày 01/4/2019. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở trả nợ, nhưng ông Ty vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tính đến ngày 09/9/2020 ông Ty còn nợ:

-Nợ gốc: 22.406.805 đồng;

-Nợ lãi quá hạn: 16.096.252 đồng ( Lãi quá hạn tính từ ngày 01/4/2019 cho đến ngày 09/9/2020 với mức lãi suất 3,75%/tháng)

- Tổng cộng vốn, lãi là 38.503.057 đồng.

Nay yêu cầu ông Ty phải trả vốn, lãi như trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

Đối với bị đơn ông Trần Minh T trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án xét xử, quyết định hoãn phiên tòa bằng phương thức niêm yết tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do, nên không tiến hành thu thập được lời khai.

#### **Tại phiên tòa,**

- Đại diện Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bị đơn ông Trần Minh T phải trả vốn, lãi là 38.503.057 đồng, đồng thời yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng với mức 3,75%/tháng cho đến khi trả nợ xong ở giai đoạn thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “ Hợp đồng tín dụng ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Do bị đơn cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn ông Trần Minh T khi khởi kiện người khởi kiện đã ghi đúng địa chỉ mà ông đã cư trú trước đây tại số 132, đường 30 tháng 4, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, tuy nhiên qua trả lời xác minh của Công an phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều thì ông Ty đã chuyển đi nơi khác, không còn ở địa chỉ nêu trên từ năm 2018, sau ngày ký kết hợp đồng mở thẻ tín dụng. Do đó đây là thuộc trường hợp bị đơn thay đổi cư trú mà gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Do đó căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 thì Tòa án phải giải quyết theo thủ tục chung.

Căn cứ hướng dẫn trên Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần bằng phương thức niêm yết tại nơi cư trú mà bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú, nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử, xét thấy :

Căn cứ vào giấy đề nghị mở thẻ tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn mục đích vay là tiêu dùng, chỉ có một bên có mục đích lợi nhuận và có đăng ký kinh doanh, nên khi phát sinh tranh chấp căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý vụ án dân sự để giải quyết. Tuy nhiên đây quan hệ vay nợ giữa ngân hàng với cá nhân, nên luật nội dung để giải quyết là Luật các tổ chức tín dụng, theo hướng dẫn tại Điều 4 Bộ luật dân sự 2015.

Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện ông Trần Minh T về việc đòi nợ trong hợp đồng tín dụng đã cung cấp được bản sao Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Bản sao CMND, sổ hộ khẩu, tóm tắt sao kê quá trình sử dụng thẻ của bị đơn đã sử dụng. Mặc khác trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về công khai chứng cứ và hòa giải về việc Ngân hàng khởi kiện đòi nợ ông Ty với số nợ nêu trên, tại ngay địa chỉ mà Công an phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều xác định ông vẫn có đăng ký thường trú vào thời điểm ông ký kết hợp đồng mở thẻ tín dụng, nhưng ông cũng không phản đối gì, nên đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó mặc dù không thu thập được lời khai của ông Trần Minh T, nhưng với những chứng cứ trên có đủ cơ sở xác định ông Trần Minh T có sử dụng vốn vay tại thẻ tín dụng của ngân hàng và chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ khi đến hạn, nên nay ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi trong hạn và mức lãi suất. Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng có quy định *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Xét thấy căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng các bên đều có thỏa thuận trong hợp đồng về mức lãi suất là 2,5%/tháng và thỏa thuận lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng đã cung cấp bảng sao kê chi tiết tính đến ngày 09/9/2020, do đó việc yêu cầu lãi của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Cụ thể ông Trần Minh T phải có trách nhiệm trả như sau :

- Vốn: 22.406.805 đồng;
- Lãi: 16.096.252 đồng ( Lãi quá hạn tính từ ngày 01/4/2019 cho đến nay là ngày 09/9/2020 với mức lãi suất 3,75%/tháng)
- Tổng cộng vốn, lãi là 38.503.057 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Điều 91; 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên án:** Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

- Buộc ông Trần Minh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền vốn, lãi là **38.503.057** đồng (Ba mươi tám triệu, năm trăm lẻ ba ngàn, không trăm năm mươi bảy đồng) và phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 10/9/2020 cho đến khi trả nợ xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Minh T phải nộp: 38.503.057 đồng x 5% = 1.925.000 đồng (Một triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng, tính tròn).

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được nhận lại tiền tạm ứng án phí **747.000** đồng ( Bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) đã nộp theo phiếu thu số 002372 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi Cục THADS quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**BÙI XUÂN ÁNH**